

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN
Số: 02 /2021/QĐST-VHNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Ngày 31 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc: Yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán -Chủ tọa phiên họp: Bà Chu Thị Bích Hiền

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên họp: Bà Đinh Thị Hương Lý– Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 03/2021/TLST- VHNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021, về yêu cầu "Xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp số: 01/2021/QĐPH-VHNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình: Chị Lương Dạ Q, sinh năm 1984, Nơi thường trú: tổ X, phường TL, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1) Anh Trần Huy M, sinh năm 1984

Nơi thường trú: tổ X, phường TL, TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

2) Anh Phạm Văn T, sinh năm 1985

Nơi thường trú: tổ Y, phường TT, TPTN, tỉnh Thái Nguyên

(Các đương sự có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu và bản tự khai người yêu cầu Chị Lương Dạ Q trình bày:

Trước khi có mối quan hệ tình cảm với anh Trần Huy M, chị có đăng ký kết hôn anh Phạm Văn T từ năm 2012, tuy nhiên trong quá trình chung sống giữa chị và anh T có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân do đó chị nảy sinh tình cảm với anh Trần Huy M. Đến ngày 20/5/2020 Tòa án nhân dân huyện Đồng Hỷ đã ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 55/2020/QĐST-HNGĐ cho chị và anh Phạm Văn T ly hôn, về con chung chị Lương Dạ Q nuôi con chung là Phạm B, về tài sản chung, nợ chung vợ chồng tự thỏa thuận.

Ngày 16/10/2020 chị sinh một bé trai và đặt tên con là Trần Huy H theo Giấy chứng sinh số 00000857/20 ngày 16/10/2020 của Bệnh viện A Thái Nguyên, sau đó anh Trần Huy M đã đi giám định Gen để xác định cha con. Tại bản kết quả xét nghiệm AND số 201120.57 ngày 20/11/2020 của Công ty cổ phần công nghệ Gen ứng dụng Việt Nam kết luận: Trần Huy M CÓ quan hệ huyết thống Cha-Con với Trần Huy H với xác suất 99,9999%, để đảm bảo quyền lợi chính đáng cho cháu Hoàng chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xác định cháu Trần Huy H là con của anh Trần Huy M.

Tại bản tự khai ngày 10/5/2021 anh Trần Huy M trình bày:

Năm 2019 anh quen biết và có quan hệ tình cảm với chị Lương Dạ Q tại thời điểm đó anh biết chị Q và anh Phạm Văn T là vợ chồng nhưng sống ly thân, đến tháng 5 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện Đông Hỷ đã ra Quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Q và anh T. Ngày 16/10/2020 chị Q đã sinh được một bé trai tại Bệnh viện A Thái Nguyên và đặt tên là Trần Huy H, sau đó anh đã đi giám định Gen tại Công ty cổ phần công nghệ Gen ứng dụng Việt Nam và có kết quả giám định là con của anh, do đó đề nghị Tòa án xác định cháu Trần Huy H là con của anh.

Tại bản tự khai ngày 10/5/2021 và đơn đề nghị giải quyết vắng mặt ngày 26/5/2021 anh Phạm Văn T trình bày:

Năm 2012 anh và chị Q kết hôn, tuy nhiên sau đó vợ chồng sống không hạnh phúc, đến năm 2019 vợ chồng sống ly thân, trong thời gian ly thân anh biết giữa chị Q và anh Trần Huy M có quan hệ yêu đương và chị Q có sinh một bé trai vào cuối năm 2020. Anh và chị Q đã được Tòa án nhân dân huyện Đông Hỷ giải quyết ly hôn năm 2020, anh xác định cháu bé không phải là con của anh đồng thời đã có kết luận giám định ADN kết luận anh Trần Huy M có quan hệ huyết thống cha con với Trần Huy H nên anh đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên họp chị Lương Dạ Q và anh Trần Huy M có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng quá trình giải quyết vụ án Tòa án và các đương sự chấp hành đúng quy định pháp luật, về yêu cầu xác định cha cho con của chị Lương Dạ Q là có căn cứ. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên áp dụng Điều 29, 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 363, Điều 365, Điều 366, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 88, Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của chị Lương Dạ Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Về thẩm quyền: Đây là việc Hôn nhân gia đình về việc xác định cha cho con giữa người yêu cầu là chị Lương Dạ Q đối với anh Trần Huy M đều có địa chỉ tại thành phố Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

1.2 Về việc vắng mặt chị Q, anh T, anh M, quá trình giải quyết vụ án các đương sự đã trình bày quan điểm đồng thời các đương sự có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt tại phiên họp căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định giải quyết vắng mặt đối với chị Q, anh T và anh M.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào Kết quả xét nghiệm ADN số 20112057 ngày 20/11/2020 và Văn bản phúc đáp số 130521/GNT ngày 13/5/2021 của Công ty cổ phần công nghệ Gen ứng dụng Việt Nam xác định **“Trần Huy M Có quan hệ huyết thống Cha-Con với Trần Huy H với xác suất 99,9999%”**. Căn cứ vào trình bày của chị Lương Dạ Q và anh Trần Huy M có quan hệ với nhau và có con chung là cháu Trần Huy H, anh Phạm Văn T xác định cháu Trần Huy H không phải là con chung giữa anh và chị Q. Do đó yêu cầu xác nhận anh Trần Huy M là cha của cháu Trần Huy H là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 88 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí: chị Lương Dạ Q phải chịu theo quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 68, Điều 149, Điều 367, Điều 369, Điều 371, Điều 372 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Áp dụng Điều 88, Điều 89, Điều 101 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Luật phí Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 ; Điều 36 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Lương Dạ Q về việc "Xác định cha cho con".
2. Tuyên bố cháu Trần Huy H, sinh ngày 16/10/2020 tại Bệnh viện A Thái Nguyên (theo Giấy chứng sinh số 00000857/20 ngày 16/10/2020 của Bệnh viện A Thái Nguyên) là con đẻ của anh Trần Huy M.
3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chị Lương Dạ Q phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.
4. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu chị Q, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh M, anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày

nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND thành phố Thái Nguyên;
- Chi cục THA dân sự TP Thái Nguyên
- UBND phường TL, TP. Thái Nguyên;
- UBND phường TT, TP. Thái Nguyên ;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Chu Thị Bích Hiền